|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**NGHỊ ĐỊNH**

DỰ THẢO 2

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP**

**ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của** **Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định *về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và quản lý nhà nước về công tác dân tộc* *trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước khi thực hiện công tác dân tộc, *chính sách dân tộc và quản lý nhà nước về công tác dân tộc*; tổ chức, cá nhân trong nước *khi tham gia thực hiện công tác dân tộc,* chính sách dân tộc, *quản lý nhà nước về công tác dân tộc;* tổ chức, cá nhân nước ngoài khi tham gia thực hiện chính sách dân tộc trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Các nguyên tắc cơ bản của công tác dân tộc**

*1. Bảo đảm các dân tộc* bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

*2.* Bảo đảm *sự* phát triển toàn diện, *phát triển bền vững; phát huy tiềm năng, lợi thế của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.*

*3.* Bảo đảm *quyền dùng* tiếng nói, chữ viết;giữ gìn bản sắc dân tộc,phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mỗi dân tộc.

*4. Bảo đảm giải quyết vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách của công tác dân tộc.*

*5. Bảo đảm nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, quan trọng và quyết định trong thực hiện chính sách dân tộc; phát huy ý chí tự lực, tự cường, nội lực của mỗi dân tộc thiểu số.”*

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

*“*1. “Công tác dân tộc” là *hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bảo đảm* các dân tộc thiểu số *phát triển toàn diện, phát huy nội lực,* cùng phát triển *với đất nước”.*

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

*“4. “Vùng đồng bào dân tộc thiểu số” là địa bàn tỉnh, huyện, xã, thôn có tỷ lệ người dân tộc thiểu số sinh sống ổn định chiếm từ 15% trở lên trong tổng số dân của địa bàn.”*

c) Bổ sung khoản 7, khoản 8, khoản 9 vào sau khoản 6 như sau:

“*7. “Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” là xã, thôn đặc biệt khó khăn theo phân định tại Điều 4a Nghị định này.*

*8. “Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn” là xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và nằm ngoài các xã, thôn quy định tại khoản 7 Điều này.*

*9. “Chính sách dân tộc” là định hướng, giải pháp cụ thể của Nhà nước để giải quyết vấn đề thực tiễn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong cộng đồng các dân tộc thiểu số nhằm đạt được mục tiêu nhất định.”*

5. Bổ sung Điều 4a vào sau Điều 4 như sau:

**“Điều 4a. Phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển**

*1. Các địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số được phân định theo trình độ phát triển.*

*2. Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết quy định tại khoản 1 Điều này.”*

6. Bổ sung nội dung vào Điều 5 như sau:

*“Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều này”.*

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

*“1.* Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam *được tổ chức định kỳ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.*

8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7 như sau:

a) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:

*“1a. Lợi dụng, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tư tưởng dân tộc lớn, cực đoan.”*

b) Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:

*“3a. Sử dụng hình ảnh, ngôn ngữ phản ánh sai lệch phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số.”*

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

***“Điều 8. Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu***

*1. Nhà nước tập trung nguồn lực đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Trong đó, ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng* về y tế, giáo dục, giao thông, thủy lợi, lưới điện, viễn thông, văn hóa, thông tin, truyền thông và các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, dân sinh, phúc lợi công cộng khác thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số[[1]](#footnote-1).

*2. Nhà nước huy động các nguồn lực xã hội và có chính sách* *ưu đãi, hỗ trợ để thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.[[2]](#footnote-2)”*

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với *các Bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều này.”*

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Chính sách đầu tư phát triển kinh tế và ổn định dân cư**

*1. Nhà nước đầu tư phát triển kinh tế; thúc đẩy tăng trưởng xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp gắn với lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số; gắn sản xuất với chế biến, giao thương, kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa, tạo chuỗi giá trị.*

*2. Nhà nước hỗ trợ cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp;* khôi phục, phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường *và phát triển bền vững; chú trọng phát triển kinh tế biên mậu[[3]](#footnote-3) với các nước có chung đường biên giới; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh, kinh tế chia xẻ.*

*3. Bảo đảm nguồn lực từ ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đối với cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề thiết yếu trong đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó,* ưu tiên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,địa bàn có *dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù,* dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống.

*4. Nghiên cứu,* ứng dụng, *chuyển giao tiến bộ* khoa học và công nghệ *phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số[[4]](#footnote-4).”*

*5. Tập trung nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, đất sinh hoạt cộng đồng, nước sinh hoạt;* thực hiện quy hoạch, kế hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư *ở những nơi cần thiết theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ phù hợp với đặc điểm tự nhiên, văn hóa, tập quán của mỗi dân tộc, vùng miền. Trong đó, ưu tiên hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh, du cư[[5]](#footnote-5); vùng thường xuyên xảy ra thiên tai hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nâng cao năng lực ngành xây dựng, bảo đảm đủ sức thiết kế, thi công các công trình phù hợp với đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số.[[6]](#footnote-6)*

*6.* Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Công thương, Xây dựng và* Ủy ban Dân tộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan *ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều này.”*

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

**“Điều 10. Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp**

1. Phát triển giáo dục *ở vùng* *đồng bào* dân tộc thiểu số *theo chiến lược phát triển giáo dục chung của* quốc gia; xây dựng chính sách *phát triển* giáo dục ở tất cả các cấp học phù hợp với *tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số*.

2. Phát triển *cơ sở giáo dục* mầm non, *cơ sở giáo dục* phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, *trường* phổ thông dân tộc bán trú, *trường dự bị đại học, cơ sở* giáo dục thường xuyên, *cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đa dạng các hình thức đào tạo, dạy nghề* *cho* *người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm từng vùng nhằm đáp ứng yêu cầu* công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, *chuyển đổi số quốc gia* và hội nhập quốc tế.

*3. Thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh,* học bổng, *trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt,* chỗ ở, tín dụng giáo dục *và chính sách hỗ trợ học tập khác đối với* học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số*.*

Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người *được miễn học phí ở tất cả các cấp học, ngành học*.

4*. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách khuyến khích, ưu đãi về chế độ phụ cấp và các chính sách khác theo quy định của nhà nước; tăng cường* đào tạo giáo viên là người dân tộc thiểu số và giáo viên *dạy tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số.*

5. Thực hiện chính sách phát triển, bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số.

6. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng và có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với lao động là người dân tộc thiểu số[[7]](#footnote-7). *Thu hút, sử dụng đội ngũ chuyên gia là người dân tộc thiểu số tham gia nghiên cứu, xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.*

*7.* Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệmhướng dẫn thi hành *hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các* nội dung tại Điều này.*”*

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

**“Điều 11. Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số**

1. Cán bộ, *công chức, viên chức* người dân tộc thiểu số có năng lực và đủ tiêu chuẩn phù hợp quy định của pháp luật, được *ưu tiên* bổ nhiệm *giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp[[8]](#footnote-8).*

*Phải đảm bảo cơ cấu cán bộ giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo* là người dân tộc thiểu sốở địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đảm bảo tỷ lệ hợp lý cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, ưu tiên *quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng* *cán bộ, công chức, viên chức nữ, trẻ, dân tộc thiểu số rất ít người[[9]](#footnote-9)* tham gia vào các cơ quan, tổ chức trong hệ thống *cơ quan nhà nước.*

3. Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm *tuyển dụng,* *phát hiện,* quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số *theo quy định tại khoản 2 Điều này và thực hiện chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.*

*4.* Bộ Nội vụ có trách nhiệm *ban hành theo thẩm quyền hoặc nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện* nội dung *quy định tại* Điều này*.”*

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Chính sách *biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của* người có uy tín *trong* *đồng bào* dân tộc thiểu số**

*1. Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số*được bồi dưỡng, tập huấn, *cung cấp thông tin, hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần, được khen thưởng, biểu dương, tôn vinh, thăm hỏi, tiếp đón và* được hưởng các *chế độ,* ưu đãi khác để phát huy vai trò trong việc thực hiện chính sách dân tộc ở địa bàn dân cư, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

*2. Định kỳ 2 năm đối với cấp huyện và cấp tỉnh, 5 năm đối với cấp Trung ương tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.[[10]](#footnote-10)*

*3. Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.”*

14. Bổ sung Điều 12a và sau Điều 12 như sau:

***“Điều 12a. Chính sách chi thăm hỏi, chúc mừng, động viên đối với một số đơn vị, cá nhân là người dân tộc thiểu số***

*1. Đối tượng được thăm hỏi, chúc mừng, động viên*

*a) Nguyên lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước là người dân tộc thiểu số;*

*b) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, chiến sỹ cách mạng tiêu biểu, sĩ quan lực lượng vũ trang có quân hàm cấp tướng đã nghỉ hưu là người dân tộc thiểu số;*

*c) Nguyên Lãnh đạo ban, bộ, ngành Trung ương là người dân tộc thiểu số; nguyên Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là người dân tộc thiểu số;*

*d) Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú, giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ là người dân tộc thiểu số;*

*đ) Doanh nhân, trưởng thôn, bản và tương đương, nông dân sản xuất giỏi là người dân tộc thiểu số có đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số;*

*e) Người dân tộc thiểu số đạt giải thưởng cấp quốc tế và quốc gia;*

*g) Hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống tại các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số;*

*h) Người dân tộc thiểu số, hộ dân tộc thiểu số bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, thiếu đói vùng đồng bào dân tộc thiểu số;*

*i) Trường mầm non, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở tôn giáo, trạm y tế, Ủy ban nhân dân các xã đặc biệt khó khăn, đơn vị lực lượng vũ trang ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.*

*2. Nội dung và mức chi thăm hỏi, chúc mừng, động viên*

*a) Thăm hỏi, tặng quà các đối tượng tại điểm a, b khoản 1 Điều này. Mức chi tối đa: 5.000.000 đồng/người/lần;*

*b) Thăm hỏi, tặng quà, chúc mừng nhân dịp Tết Nguyên Đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số, nhân dịp đi thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số đối với đối tượng quy định tại điểm c, d, đ, e và g của khoản 1 Điều này; thăm hỏi, động viên, tặng quà đối với đối tượng quy định tại điểm h khoản 1 Điều này;*

*Mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người, hộ/lần; không quá 3.000.000 đồng/người, hộ/năm;*

*c) Thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà các đối tượng quy định tại điểm i khoản 1 Điều này. Mức chi tối đa: 20.000.000 đồng/đơn vị, tổ chức/lần/năm;*

*Trường hợp Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đi thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, mức chi tối đa: 50.000.000 đồng/đơn vị, tổ chức/lần/năm;*

*d) Tổ chức tiếp đón đoàn đại biểu, tặng quà các cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều này, chức sắc, chức việc tôn giáo, học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc đến thăm và làm việc với Ủy ban Dân tộc. Mức chi tặng quà tối đa: 1.000.000 đồng/người; mức chi tiếp đón theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ tiếp khách trong nước.”*

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

**“Điều 13. Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa**

1. Xây dựng, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, *đề án, dự án* để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống *tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam*.

2. Hỗ trợ việc giữ gìn và phát triển *tiếng nói,* chữ viết của các dân tộc thiểu số. *Xây dựng tủ sách, thư viện cộng đồng và phát triển văn hóa đọc cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo điều kiện sử dụng tài nguyên thông tin bằng tiếng nói, chữ viết của người dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện của hệ thống thư viện.*

3. Hỗ trợ việcđầu tư, giữ gìn, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa đã được Nhà nước xếp hạng. *Nghiên cứu, phục hồi, xây dựng mô hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số.*

*4. Xây dựng chính sách hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú[[11]](#footnote-11), nghệ nhân có tài năng xuất sắc[[12]](#footnote-12) người dân tộc thiểu số trong việc nắm giữ, bảo vệ, lưu truyền, phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận.*

5. Đồng bào dân tộc thiểu số được ưu đãi, hưởng thụ văn hóa; hỗ trợ xây dựng, khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*6.* Định kỳ tổ chức ngày hội, *liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc* theo từng dân tộc hoặc khu vực *và toàn quốc. Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số Việt Nam.*

*7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều này.”*

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

**“Điều 14. Chính sách phát triển thể dục, thể thao**

1. *Khôi phục,* bảo tồn và *đầu tư* phát triển các môn thể dục, thể thao truyền thống của các dân tộc*; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và phát triển các môn thể thao* *của các dân tộc thiểu số.*

2. Đầu tư xây dựng và hỗ trợ các hoạt động thể dục, thể thao, xây dựng sân vận động, nhà thi đấu, trung tâm tập luyện thể dục thể thao ở vùng *đồng bào* dân tộc thiểu số; *hướng dẫn tập luyện, biểu diễn, thi đấu các môn thể thao của các dân tộc thiểu số và phổ biến ra nước ngoài.*

*3. Đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ luyện tập thể dục, thể thao tại cơ sở thể thao theo quy định của pháp luật.*

*4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều này.”*

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

**“Điều 15. Chính sách phát triển du lịch**

1. Phát triển các dịch vụ phục vụ du lịch gắn với *bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc, tài nguyên thiên nhiên, khai thác lợi thế của từng địa phương và tăng cường liên kết vùng.*

*2. Đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch tiêu biểu, đặc trưng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là phát triển du lịch sinh thái, du lịch lịch sử - văn hóa, du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp” [[13]](#footnote-13), du lịch cộng đồng[[14]](#footnote-14); đẩy mạnh thực hiện các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch.*

*3. Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn cộng đồng các dân tộc thiểu số giữ gìn tài nguyên du lịch, xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch tiêu biểu, đặc trưng.*

*4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Điều này.”*

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Chính sách y tế, dân số**

*1. Phát triển* các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khoẻ *chất lượng cao để nâng cao thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ của người dân tộc thiểu số. Chú trọng các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.*

2. Hỗ trợ việc bảo tồn, khai thác, sử dụng những bài thuốc dân gian và phương pháp chữa bệnh cổ truyền có giá trị của đồng bào các dân tộc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

3. Phát triển dân số hợp lý của từng dân tộc; *hỗ trợ kịp thời để bảo tồn, phát triển các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, dân tộc thiểu số rất ít người.*

*4. Tăng cường tuyên truyền, can thiệp để giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.*

5. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, *địa phương* liên quan *ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các* nội dung *quy định tại* Điều này.*”*

19. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 17 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

*“3. Tăng cường* ứng dụng*, sử dụng* công nghệ thông tin *và chuyển đổi số* *trong triển khai thực hiện chính sách dân tộc, Chương trình mục tiêu quốc gia.”*

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Tăng cường và nâng cao chất lượng sử dụng ngôn ngữ *các dân tộc thiểu số* trên các phương tiện thông tin đại chúng.”

20. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 18 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. *Người* dân tộc thiểu số *cư trú* ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng các dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật.”

b) Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:

*“3a. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số, biết tiếng dân tộc thiểu số để kịp thời hỗ trợ pháp lý, phổ biến giáo dục pháp luật cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số.”*

21. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 21 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân tộc; xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc, chính sách đặc thù, các chương trình, dự án, đề án phát triển *kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.*

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

*“*5. Kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách, chương trình, dự án ở vùng *đồng bào* dân tộc thiểu số; việc chấp hành pháp luật về công tác dân tộc, phòng, *chống mọi biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*; *theo dõi, nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số;* giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác dân tộc theo quy định của pháp luật.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7, 8 và 9 như sau:

“7. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý cán bộ người dân tộc thiểu số *trong hệ thống cơ quan nhà nước, nhất là* trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc.

*8. Xây dựng* cơ sở dữ liệu *đồng bộ về vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ công tác dự báo, hoạch định, xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.*

9. Thẩm định *chính sách, đề án, dự án liên quan đến* vùng *đồng bào* dân tộc thiểu số.”

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 11 như sau:

“11. Hợp tác quốc tế về công tác dân tộc *và thực hiện chính sách dân tộc*, phối hợp với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế trong việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về công tác dân tộc; khuyến khích việc giúp đỡ, hỗ trợ đầu tư phát triển vùng *đồng bào* dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thực hiện tốt công tác dân tộc và chính sách dân tộc theo quy định của pháp luật.”

đ) Bổ sung khoản 12 vào sau khoản 11 như sau:

*“12. Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, động viên người tiêu biểu có uy tín, doanh nhân, nhà khoa học trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.”*

22. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 22 như sau:

*“5. Cơ quan công tác dân tộc được tổ chức như sau:*

*a) Thành lập ở Trung ương;*

*b) Thành lập ở cấp tỉnh đối với địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định này hoặc địa phương đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ).*

*c) Thành lập ở cấp huyện đối với địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định này hoặc địa phương đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ);*

*d) Đối với vùng có đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản này thì chính quyền địa phương giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc cho cơ quan chuyên môn cùng cấp thực hiện.”*

23. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 23 như sau:

“2. Xây dựng, ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác do Bộ, ngành quản lý để áp dụng đối với vùng *đồng bào* dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, các dân tộc rất ít người, *dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù,* hộ dân tộc thiểu số nghèo; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc quyền quản lý.”

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24 như sau:

“1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoạch định, xây dựng, *đề xuất hoặc tham gia thẩm định,* tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, tuyên truyền, vận động việc thực hiện chính sách dân tộc; *là đầu mối thống nhất theo dõi, tổng hợp các chính sách dân tộc, tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số* theo quy định tại Nghị định này.”

25. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 như sau:

“2. Hằng năm, xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình công tác dân tộc. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và chính sách dân tộc; *theo dõi, nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn quản lý;* tổ chức, chỉ đạo thực hiện biện pháp bảo đảm các điều kiện cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số.”

26. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28 như sau:

“1. Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm *đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc triển khai thực hiện Nghị định này.”*

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bỏ một số từ, cụm từ tại một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc**

1. Thay thế cụm từ “vùng dân tộc thiểu số” bằng cụm từ “vùng đồng bào dân tộc thiểu số” tại khoản 5 Điều 16; khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 18; khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 20; khoản 2, khoản 4, khoản 9, khoản 11 Điều 21; khoản 2 Điều 23; khoản 3 Điều 25.

2. Bãi bỏ khoản 6 Điều 4.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, và các tổ chức, cán nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc va các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, PL (2). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |

1. Khoản này được sắp xếp lại trên cơ sở khoản 1 Điều 8 và khoản 1, 2 Điều 9 của Nghị định số 05. [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản này được sắp xếp lại trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 05. Tuy nhiên, chỉ quy định về ưu đãi, hỗ trợ để thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (chính sách tín dụng, hỗ trợ khác để lại ở Điều 9 dự thảo Nghị định). [↑](#footnote-ref-2)
3. Nghị quyết số 10/NQ-CP của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc [↑](#footnote-ref-3)
4. Khoản này được sắp xếp lại trên cơ sở khoản 2 Điều 8 của Nghị định 05 và cập nhật các văn bản hiện hành. [↑](#footnote-ref-4)
5. Dự án 2 của Chương trình mục tiêu 1719 [↑](#footnote-ref-5)
6. Nhiệm vụ này được giao tại điểm b, mục mục III.2 Nghị quyết số 10/NQ-CP [↑](#footnote-ref-6)
7. Nội dung này được sắp xếp lại trên cơ sở khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 05. [↑](#footnote-ref-7)
8. Sửa cho phù hợp với quy định của Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. [↑](#footnote-ref-8)
9. Nhóm dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. [↑](#footnote-ref-9)
10. Quy phạm hóa các nội dung tại Tiểu dự án 1, Dự áo 10 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg. [↑](#footnote-ref-10)
11. Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia 1719. [↑](#footnote-ref-11)
12. Quy định tại Điều 26 Luật Di sản văn hóa [↑](#footnote-ref-12)
13. Theo điểm b, mục mục III.2 Nghị quyết số 10/NQ-CP của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. [↑](#footnote-ref-13)
14. Theo Luật Du lịch, Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia 1719. [↑](#footnote-ref-14)